

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định
tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng (Công văn số 723/SKHĐT-KT ngày 06/5/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2.

1. Các nội dung hỗ trợ cho các dự án là tạm tính trên cơ sở quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ; khi doanh nghiệp xây dựng dự án, mức hỗ trợ sẽ được thẩm định theo từng lĩnh vực, hạng mục; việc triển khai thực hiện hỗ trợ cho từng dự án, các nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ sẽ được chuẩn xác lại theo thực tế triển khai của dự án, khả năng cân đối ngân sách và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ (trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

3. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

4. Các Sở, ban ngành, địa phương rà soát quy hoạch, kế hoạch có liên quan hỗ trợ nhà đầu tư sớm triển khai dự án; đồng thời, đăng tải lên Website của đơn vị để các doanh nghiệp, nhà đầu tư được biết, đăng ký thực hiện.

5. Các doanh nghiệp chủ động xác định nhu cầu sử dụng đất, phối hợp địa phương lựa chọn địa điểm thực hiện trước khi xây dựng dự án.

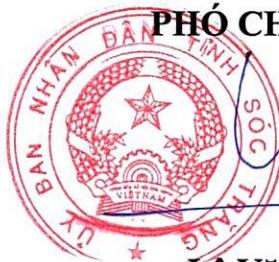
6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải danh mục dự án lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phối hợp các ngành và địa phương xúc tiến kêu gọi đầu tư, tiếp nhận dự án của doanh nghiệp, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cam kết hỗ trợ sau đầu tư khi các doanh nghiệp đăng ký dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: VT, KT, TH: *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu



**DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số: 1354 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quy mô, công suất (dự kiến)	Địa điểm đầu tư	Dự kiến vốn đầu tư	Dự kiến vốn hỗ trợ	Ghi chú
1	Dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu lúa tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP và xây dựng nhà máy chế biến	500 ha vùng nguyên liệu; 02 ha xây dựng nhà máy; sản lượng gạo 3.500 tấn/năm	Xã Tân Long, thị xã Ngã Năm	15.000	9.000	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
2	Dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu lúa tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP và xây dựng nhà máy chế biến	Vùng nguyên liệu 1.500 ha; xây dựng khu chế biến 02 ha; 10.000 tấn gạo/năm	Xã Long Đức, huyện Long Phú	50.000	15.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
3	Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung	10 ha; quy mô 1.000 con bò	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	50.000	15.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
4	Dự án nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ trái mãng cầu gai	0,5 ha; 05 tấn sản phẩm trà, mứt và bột mãng cầu/ngày	Xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	5.000	3000	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
5	Dự án nhà máy chế biến thủy sản	02 ha; 3.000 - 6.000 tấn/năm	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	12.000	7.200	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
6	Dự án nhà máy chế biến nông sản (hành tím, củ cải, ớt)	02 ha; 5.000 tấn/năm	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu	15.000	9.000	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
7	Dự án liên kết sản xuất, xây dựng nhà máy chế biến, bảo quản rau màu, sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn ngày	4.000ha, công suất 100 tấn/ngày	Huyện Châu Thành	50.000	15.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
8	Dự án xây dựng vùng nguyên liệu cây ăn trái tập trung và xây dựng nhà máy chế biến trái cây	Vùng nguyên liệu 10.000 ha; nhà máy chế biến 02 ha	Các xã thuộc huyện Kế Sách	50.000	15.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.



STT	Tên dự án	Quy mô, công suất (dự kiến)	Địa điểm đầu tư	Dự kiến vốn đầu tư	Dự kiến vốn hỗ trợ	Ghi chú
9	Dự án xây dựng chuồng liên kết chăn nuôi, xây dựng nhà máy chế biến bảo quản và tiêu thụ thịt gia súc, gia cầm	56.000 con, diện tích 20 ha	Huyện Châu Thành	848.000	15.000	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
10	Dự án cơ sở giết mổ gia súc tập trung xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên	0,5 ha; công suất 120 - 150 gia súc/ngày	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên	4.000	2.400	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
11	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	0,5 ha; quy mô 100 gia súc và 400 gia cầm	Huyện Mỹ Tú	20.000	12.000	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
12	Dự án xây dựng Trạm cấp nước sạch phục vụ dân cư theo tuyến Đường Huyện 43	900 m ³ /ngày đêm	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu	20.000	3.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
13	Dự án xây dựng vùng sản xuất giống lúa đặc sản ST	200 ha	Huyện Trần Đề, Long Phú, Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm	14.000	3.000	- Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. - Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
14	Dự án sản xuất giống thủy sản nước ngọt	05 ha	Huyện Mỹ Tú	5.000	3.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
15	Dự án sản xuất tôm nước lợ ứng dụng công nghệ cao	40 ha	Các xã thuộc huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu	200.000	8.000	Thực hiện ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Ghi chú: Các nội dung hỗ trợ theo danh mục công trình cụ thể sẽ được thẩm định theo dự án của doanh nghiệp. Tổng các khoản ngân sách hỗ trợ không quá 15 tỷ đồng/dự án (kể cả vốn hỗ trợ chênh lệch lãi suất).